UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1950 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (đợt 5) các nguồn vốn ngân sách địa phương, nguồn dự phòng Chương trình MTQG xây dựng NTM và điều chỉnh, phân bổ chi tiết một số nguồn vốn của kế hoạch đầu tư công năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2017; Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 18/10/2020; Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 các nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết 141/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh về điều chỉnh một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 402/TTr-SKHĐT ngày 24/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 các nguồn vốn ngân sách địa phương như sau:

1. Tổng nguồn kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 điều chỉnh (đợt 5) là: 5.458,4 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 4.896,4 triệu đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 562 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh

2.1. Các nguồn vốn ngân sách địa phương

a) Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh:

- Điều chỉnh giảm: 4.896,4 triệu đồng của 07 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 4.896,4 triệu đồng cho 03 dự án đường giao thông đến trung tâm xã đã có khối lượng hoàn thành.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết:

- Điều chỉnh giảm: 562 triệu đồng của 04 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 562 triệu đồng cho 01 dự án đang triển khai có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ.

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 nguồn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp: 4.950 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm: 4.950 triệu đồng đã giao cho huyện Phù Yên.

- Phân bổ: 4.950 triệu đồng cho 02 huyện Sốp Cộp và huyện Mai Sơn.

2. Bổ sung danh mục 02 dự án thuộc huyện Sông Mã, huyện Mai Sơn tại biểu số 1.1 kế hoạch hỗ trợ các bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018.

Điều 3. Điều chỉnh, phân bổ chi tiết một số nguồn vốn của kế hoạch đầu tư công năm 2020 như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020

1.1. Các nguồn vốn ngân sách địa phương: Tổng vốn điều chỉnh 5.615,4 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh:

- Điều chỉnh giảm: 4.896,4 triệu đồng của 07 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 4.896,4 triệu đồng thực hiện 03 dự án đường giao thông đến trung tâm xã đã có khối lượng hoàn thành.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết:

- Điều chỉnh giảm: 562 triệu đồng của 04 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 562 triệu đồng cho 01 dự án đang triển khai có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ.

c) Nguồn ngân sách tỉnh chi đầu tư:

- Điều chỉnh giảm: 157 triệu đồng của 01 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 157 triệu đồng cho 01 dự án đã hoàn thành chưa được bố trí đủ vốn.

1.2. Nguồn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp

- Điều chỉnh giảm: 4.950 triệu đồng đã giao cho UBND huyện Phù Yên.

- Phân bổ: 4.950 triệu đồng cho huyện Mai Sơn và huyện Sốp Cộp.

2. Phân bổ chi tiết nguồn thu từ đất (phần điều tiết ngân sách tỉnh) kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 2): 12.835 triệu đồng.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các chủ đầu tư:

- Căn cứ kế hoạch vốn giao tập trung triển khai ác dự án không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện thanh quyết toán vốn theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hện và kết quả giải ngân thanh toán các dự án theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định của tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố các chủ đầu tư đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, tham mưu tháo gỡ khó khăn, kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn giao trong quá trình thực hiện.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát giải ngân, thanh toán các chương trình, dự án theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Lưu: VT, TH (H.Vạn) 30bản.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Tráng Thị Xuân

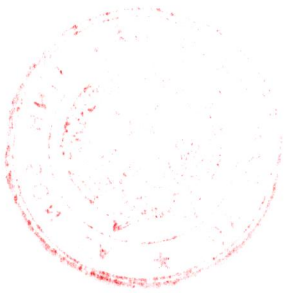

Biểu số 01

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
		Tổng số (số đã giao trong kế hoạch trung hạn tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND, số 64/NQ-HĐND, số 147/NQ-HĐND, số 196/NQ-HĐND)	Kế hoạch điều chỉnh tổng nguồn			
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch sau điều chỉnh	
	TỔNG SỐ	**4.855.846**	**5.458,4**	**5.458,4**	**4.855.846**	
I	**Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh**	**4.594.576**	**4.896,4**	**4.896,4**	**4.594.576**	
II	**Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết**	**261.270**	**562**	**562**	**261.270**	

Biểu số 01a

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 5 năm 2016-2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016 - 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh	
	Tổng số			**419.249,0**	**202.294,7**	**4.896,4**	**4.896,4**	**202.294,7**	
1	**Điều chỉnh giảm**			**130.358,0**	**79.204,7**	**4.896,4**	**0,0**	**74.308,3**	
1	Dự án Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Sốp Cộp	2523-28/10/2016	19.940	17.966	252,8		17.713	
2	Đường QL 6 - Hồ Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Châu	2961-31/10/2014; 468-23/5/2017	53.858	18.320	380,6		17.939	
3	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La	Sở Lao động, TB&XH	2822- 31/10/2017	6.000	6.000	409,8		5.590	
4	Đầu tư xây dựng mạng chuyên dùng tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	3062-17/11/2017	8.188	8.200	512,3		7.688	
5	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Lừm Thượng B xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	2940- 24/10/2017	12.648	12.246	2.552,1		9.694	
6	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất, đá bản Mòn, xã Hua Nhàn	UBND huyện Bắc Yên	2662-26/10/2018	14.744	1.492	71,8		1.421	
7	Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	1913-31/10/2019	14.980	14.980	717,0		14.263	
II	**Điều chỉnh tăng**			**288.891**	**123.090**	**0**	**4.896,4**	**127.986**	
1	Đường tỉnh 105 đoạn Púng Bánh - Mường Lèo	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2558-28/10/2016	105.000	49.338		1.043,2	50.381	
2	Đường Quốc lộ 37 - Huy Thượng - Tân Lang	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2253- 21/9/2016	80.024	27.000		2.000,0	29.000	
3	Đường từ tỉnh lộ 114 (bản Suối Tre), xã Tường Phong - Mường Bang - Mường Do	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2492-24/10/2016	103.867	46.752		1.853,2	48.605	

Biểu số 01b

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-UBND ngày 08 /9/2020 UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 5 năm 2016-2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016 - 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh	
	Tổng số			71.864	32.186	562	562	32.186	
1	**Điều chỉnh giảm**			22.294	22.048	562	0	21.486	
1.1	Công trình đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTDTNT, THCS và THPT huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2355- 31/8/2017	10.000	10.000	87		9.913	
1.2	Công trình đầu tư Bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTTH Co Mạ, huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2134-04/8/2017	4.997	4.880	325		4.555	
1.3	Trạm y tế xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	2434- 26/10/18	3.497	3.497	82		3.415	
1.4	Trạm y tế xã Chiềng Khoang	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	1903- 25/10/2018	3.800	3.671	68		3.603	
2	**Điều chỉnh tăng**			49.570	10.138	0	562	10.700	
2.1	Công trình: Trường trung học phổ thông Vân Hồ (giai đoạn I)	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	1944- 28/8/2015	49.570	10.138		562	10.700	

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 NGUỒN DỰ PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp)

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết 141/NQ-HĐND ngày 28/8/2019	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng số	17.300	4.950	4.950	17.300	
1	**Điều chỉnh giảm**	**5.750**	**4.950**	**0**	**800**	
1.1	Huyện Phù Yên	5.750	4.950		800	
2	**Điều chỉnh tăng**	**11.550**	**0**	**4.950**	**16.500**	
2.1	Huyện Mai Sơn	4.750		1.650	6.400	
2.2	Huyện Sốp Cộp	6.800		3.300	10.100	

Biểu 03

BỔ SUNG DANH MỤC HỖ TRỢ CÁC BẢN THUỘC CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN KHU VỰC BIÊN GIỚI THEO QUYẾT ĐỊNH 1385/QĐ-TTG NGÀY 21/10/2018 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Nguồn dự phòng Chương trình MTQG xây dựng NTM)

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh)

TT	Huyện/xã	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Quy mô	Ghi chú
1	**Huyện Mai Sơn**			
	Xã Phiêng Pằn	Đường Giao Thông trục chính vào bản Pá ban, xã Phiêng Pằn	1,8 km	
2	**Huyện Sông Mã**			
	Xã Mường Hung	Thủy lợi bản Nà Lừa, xã Mường Hung	8 ha	

Biểu số 04

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã giao	Kế hoạch 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	TĐ: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
					Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ				**506.239**	**479.190**	**295.464**	**195.291**	**65.066,2**	**27.450,1**	**30.278,1**	**24.659,7**	**5.618,4**	**5.615,4**	**5.615,4**	**65.066,2**	
A	**Kế hoạch vốn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020**				**184.798**	**157.749**	**111.060**	**63.966**	**16.621,2**	**12.240,0**	**1.043,2**	**0,0**	**1.043,2**	**1.043,2**	**1.043,2**	**16.621,2**	
I	**Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh**				**184.798**	**157.749**	**111.060**	**63.966**	**16.621,2**	**12.240,0**	**1.043,2**	**0,0**	**1.043,2**	**1.043,2**	**1.043,2**	**16.621,2**	
a	**Điều chỉnh giảm**				**79.798**	**52.749**	**17.713**	**17.966**	**1.043,2**	**0,0**	**1.043,2**	**0,0**	**1.043,2**	**1.043,2**	**0,0**	**0,0**	
1	Dự án Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Sốp Cộp	Sốp Cộp	2523-28/10/2016	19.940	19.940	17.713	17.966	252,8		252,8		252,8	252,8		0,0	
2	Đường QL 6 - Hồ Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Châu	Yên Châu	2961-31/10/2014; 468	53.858	26.809			380,6		380,6		380,6	380,6		0,0	
3	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La	Sở Lao động, TB&XH	Vân Hồ	2822-31/10/2017	6.000	6.000			409,8		409,8		409,8	409,8		0,0	
b	**Điều chỉnh tăng**				**105.000**	**105.000**	**93.347**	**46.000**	**15.578,0**	**12.240,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**1.043,2**	**16.621,2**	
1	Đường tỉnh 105 đoạn Púng Bánh - Mường Lèo	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	huyện Sốp Cộp	2558-28/10/2016	105.000	105.000	93.347	46.000	15.578,0	12.240,0					1.043,2	16.621,2	
B	**Kế hoạch vốn năm 2020**				**321.441**	**321.441**	**184.404**	**131.324**	**48.445,0**	**15.210,1**	**29.234,9**	**24.659,7**	**4.575,2**	**4.572,2**	**4.572,2**	**48.445,0**	
I	**Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh**				**234.451**	**234.451**	**133.909**	**71.752**	**28.410,0**	**5.933,1**	**18.476,9**	**14.623,7**	**3.853,2**	**3.853,2**	**3.853,2**	**28.410,0**	
a	**Điều chỉnh giảm**				**50.560**	**50.560**	**0**	**0**	**23.001,0**	**4.524,1**	**18.476,9**	**14.623,7**	**3.853,2**	**3.853,2**	**0,0**	**19.147,8**	
1	Đầu tư xây dựng mạng chuyên dùng tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	tỉnh Sơn La	3062-17/11/2017	8.188	8.188			4.475,0	3.602,0	873,0	360,7	512,3	512,3		3.962,7	
2	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Lứm Thượng B xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	huyện Bắc Yên	2940-24/10/2017	12.648	12.648			3.304,0	751,9	2.552,1		2.552,1	2.552,1		751,9	
3	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất, đá bản Môn, xã Hua Nhàn	UBND huyện Bắc Yên	huyện Bắc Yên	2662-26/10/2018	14.744	14.744			242,0	170,2	71,8		71,8	71,8		170,2	
4	Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	huyện Bắc Yên	1913-31/10/2019	14.980	14.980			14.980,0		14.980,0	14.263,0	717,0	717,0		14.263,0	
b	**Điều chỉnh tăng**				**183.891**	**183.891**	**133.909**	**71.752**	**5.409,0**	**1.409,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**3.853,2**	**9.262,2**	
1	Đường Quốc lộ 37 - Huy Thượng - Tân Lang	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	huyện Phù Yên	2253-21/9/2016	80.024	80.024	47.919	25.000	2.000,0						2.000,0	4.000,0	
2	Đường từ tỉnh lộ 114 (bản Suối Tre), xã Tường Phong - Mường Bang - Mường Do	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	huyện Phù Yên	2492-24/10/2016	103.867	103.867	85.990	46.752	3.409,0	1.409,0					1.853,2	5.262,2	
II	**Nguồn xổ số kiến thiết**				**71.864**	**71.864**	**36.794**	**46.189**	**19.735,0**	**9.155,9**	**10.579,1**	**10.017,1**	**562,0**	**562,0**	**562,0**	**19.735,0**	
a	**Điều chỉnh giảm**				**22.294**	**22.294**	**18.154**	**18.551**	**9.597,0**	**7.774,9**	**1.822,1**	**1.260,1**	**562,0**	**562,0**	**0,0**	**9.035,0**	
1	Công trình đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTDTNT, THCS và THPT huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	huyện Mộc Châu	2355-31/8/2017	10.000	10.000	9.893	10.000	5.470,0	4.540,0	930,0	843,0	87,0	87,0		5.383,0	

Biểu số 04

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã giao	Kế hoạch 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	TĐ: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
					Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
2	Công trình đầu tư Bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTTH Co Mạ, huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	huyện Thuận Châu	2134-04/8/2017	4.997	4.997	4.658	4.880	2.180,0	1.604,0	576,0	251,0	325,0	325,0		1.855,0	
3	Trạm y tế xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	huyện Bắc Yên	2434-26/10/18	3.497	3.497			1.067,0	985,0	82,0		82,0	82,0		985,0	
4	Trạm y tế xã Chiềng Khoang	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	huyện Quỳnh Nhai	1903-25/10/2018	3.800	3.800	3.603	3.671	880,0	645,9	234,1	166,1	68,0	68,0		812,0	
b	**Điều chỉnh tăng**				**49.570**	49.570	**18.640**	**27.638**	**10.138,0**	**1.381,0**	**8.757,0**	**8.757,0**	**0,0**	**0,0**	**562,0**	**10.700,0**	
1	Công trình: Trường trung học phổ thông Vân Hồ (giai đoạn I)	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	huyện Vân Hồ	1944-28/8/2015	49.570	49.570	18.640	27.638	10.138,0	1.381,0	8.757,0	8.757,0			562,0	10.700,0	
III	**Nguồn vốn Ngân sách tỉnh chi đầu tư**				**15.126**	15.126	**13.701**	**13.383**	**300,0**	**121,0**	**179,0**	**19,0**	**160,0**	**157,0**	**157,0**	**300,0**	
a	**Điều chỉnh giảm**				**9.398**	9.398	**9.300**	**9.140**	**300,0**	**121,0**	**179,0**	**19,0**	**160,0**	**157,0**	**0,0**	**143,0**	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND - UBND các Chiềng Hoa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	huyện Mường La	3385-31/10/2016	9.398	9.398	9.300	9.140	300,0	121,0	179,0	19,0	160,0	157,0		143,0	
b	**Điều chỉnh tăng**				**5.728**	5.728	**4.401**	**4.243**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**157,0**	**157,0**	
2	Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Châu	huyện Yên Châu	3101-12/11/2014	5.728	5.728	4.401	4.243							157,0	157,0	

Biểu số 05

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-UBND ngày 08 /9/2020 UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
		Kế hoạch vốn đã giao	TĐ: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
				Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
1	2	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ	**11.400**	**2.069**	**9.331**	**4.381**	**4.950**	**4.950**	**4.950**	**11.400**	
A	**Kế hoạch vốn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020**	**2.050**	**400**	**1.650**		**1.650**	**1.650**	**1.650**	**2.050**	
a	**Điều chỉnh giảm**	**1.650**		**1.650**		**1.650**	**1.650**			
1	Huyện Phù Yên	1.650		1.650		1.650	1.650			
b	**Điều chỉnh tăng**	**400**	**400**					**1.650**	**2.050**	
1	Huyện Mai Sơn	400	400					1.650	2.050	
B	**Kế hoạch vốn năm 2020**	**9.350**	**1.669**	**7.681**	**4.381**	**3.300**	**3.300**	**3.300**	**9.350**	
a	**Điều chỉnh giảm**	**4.100**	**103**	**3.997**	**697**	**3.300**	**3.300**		**800**	
1	Huyện Phù Yên	4.100	103	3.997	697	3.300	3.300		800	
b	**Điều chỉnh tăng**	**5.250**	**1.566**	**3.684**	**3.684**			**3.300**	**8.550**	
1	Huyện Sốp Cộp	5.250	1.566	3.684	3.684			3.300	8.550	

Biểu số 06

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (PHẦN ĐIỀU TIẾT NGÂN SÁCH TỈNH) NĂM 2020 ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Giai đoạn 5 năm 2016-2020		KLHT đến 31/7/2020	Vốn giao đến 31/7/2020		Nhu cầu vốn còn thiếu để thanh toán theo quyết định phê duyệt		Kế hoạch 2020	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số	Đã giao kế hoạch đến hết năm 2019		Tổng số	TĐ: NTTĐ NST	Tổng số	Trong đó: TT KLHH		
	TỔNG SỐ			**185.031**	**183.720**	77.246	**36.657**	**138.689**	**113.835**	**32.738**	**26.865**	**26.865**	**12.835**	
1	Thanh thải dòng chảy suối Nặm Păm	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	353-07/3/2018	39.450	39.450	27.076	15.511	35.804	32.842	18.711	2.962	2.962	1.962	
2	Bố trí sắp xếp dân cư bản Hua Nặm, xã Nặm Păm	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	1581-13/8/2017	27.130	27.130	5.300		25.987	23.589	2.389	2.398	2.398	1.398	
3	Kè rọ thép chông sạt lở khu dân cư thị trấn Ít Ong	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	181-13/8/2017	27.130	27.130	2.200		22.199	21.759	1.759	440	440	440	
4	Bố trí sắp xếp dân cư bản Hốc, xã Nặm Păm	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	1544-11/8/2017	16.722	16.722	7.162	962	17.784	13.843	962	3.942	3.942	1.422	
5	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Thín xã Tường Tiến, huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Phù Yên	153-28/12/2018	10.971	10.971	5.671	2.987	10.252	9.285	2.987	968	968	968	
6	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất, lũ ống lũ quét bản Khoai Lang, xã Mường Thải, huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Phù Yên	954-25/7/2019	14.480	14.480	8.000		14.879	1.600	0	13.279	13.279	2.000	
7	Hệ thống cấp điện sinh hoạt cho 3 bản (Mường An, Nà An và bản Thín) xã Xuân Nha	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	475-10/7/2015	13.138	11.827	6.827	4.197	11.784	10.918	5.930	866	866	866	
8	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất tại bản Dón, bản Tà Phù tại khu tái định cư tập trung Pu Nhay, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	798-21/4/2020	34.000	34.000	13.000	13.000						1.769	
9	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi di chuyển các hộ gia đình thuộc khu đất Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La quản lý	UBND thành phố	1516-24/6/2019	2.010	2.010	2.010					2.010	2.010	2.010	